

Quận 10, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THÁNG 10/2024
Năm học 2024 - 2025
Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. Mục tiêu

- MT 1: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.
- MT 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi
- MT 4: Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động với bóng
- MT 5: Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động ném
- MT 6: Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động bò, trèo
- MT 7: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật, nhảy
- MT 9: Trẻ thực hiện được các vận động cuộn - xoay tròn cổ tay
- MT 10: Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động
- MT 11: Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá... có rất nhiều chất đạm.
- MT13: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo.
- MT 16: Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT1: Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.
- + Hô hấp: Hít vào, thở ra
- + Tay 1: Đưa lên cao, ra phía trước sang ngang.
- + Lưng 1: Nghiêng người sang bên.
- + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối.
- + Bật: Bật lên phía trước, phía sau.

- **MT 9:** Cuộn - xoay tròn cổ tay. (9.1)
- **MT 11:** Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng): Thịt, cá... có rất nhiều chất đạm.

2.2. Hoạt động học

- **MT 2:** Vận động “Đi trên vạch kẻ trên sàn” (2.2) (Tuần 1)
- **MT 5:** Vận động “Ném xa bằng 2 tay” (5.2) (Tuần 2)
- **MT 4:** Vận động “Chuyền, bắt bóng qua đầu” (4.4) (Tuần 3)
- **MT 6:** Vận Động “Bò chui qua cổng” (6.3) (Tuần 4)
- **MT 7:** Vận động: Bật xa 30cm - Ném xa bằng 2 tay (Tuần 5)
- **MT10:** Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động
 - + Tắt sợi đôi (10.8) (Tuần 1)
 - + Tự cởi, cài cúc áo (Tuần 2, 3)
- **MT 13:** Nhận biết dạng chế biến của một số món ăn.
 - + Bóc vỏ trứng (Tuần 4)

2.3. Kỹ năng

- **MT16:** Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không làm rơi vãi, đồ thức ăn

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. Mục tiêu

- **MT 24:** Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ném... để tìm đặc điểm của đối tượng.
- **MT 27:** Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu
- **MT 28:** Trẻ biết nhận xét một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi.
- **MT 30:** Trẻ biết nhận xét và trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát
 - **MT 32:** Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng
 - **MT 34:** Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10
 - **MT 39:** Trẻ biết xếp tương ứng.
 - **MT 41:** Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật).
 - **MT 45:** Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.

- MT 46: Trẻ nói được họ tên, công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình

- MT 47: Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện: Địa chỉ gia đình.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT 30: So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi (30.2)

- MT 47: Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện: Nói được địa chỉ gia đình.

2.2. Hoạt động học

- MT 24: Giác quan của bé (24.6) (Tuần 2)

- MT 27: Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. (27.1) (Tuần 5)

- MT 28: Đồ dùng trong gia đình (28.1) (Tuần 4)

- MT 45: Tôi là ai (Tuần 1)

- MT 46: Những người thân trong gia đình bé. (Tuần 3)

- MT 32: Chữ số, số lượng 3 (Tuần 4)

- MT 34: So sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 (Tuần 5)

- MT 39:

+ Xếp tương ứng 1 - 1 (39.1) (Tuần 2)

+ Ghép đôi (39.2) (Tuần 3)

- MT 41: Hình vuông - hình chữ nhật (Tuần 1)

2.3. Chủ đề: Gia đình của bé

- MT 24: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Nhận biết đồ dùng trong nhà của bé (24.1)

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. Mục tiêu

- MT 54: Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: rau, quả, con vật, đồ gỗ ...

- MT 55: Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại

- MT 60: Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

- MT 65: Trẻ biết chọn sách để xem

- MT 69: Sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng ...

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT 54: Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm
- MT 65: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau (65.1)

2.2. Hoạt động học

- MT 55: Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (55.2)
 - + Kể chuyện: Ai lớn nhất - ai bé nhất (Tuần 1)
 - + Kể chuyện: Cáo, thỏ và gà trống (Tuần 3)
 - + Kể chuyện: Gấu con bị sâu răng (Tuần 4)
 - + Kể chuyện: Thỏ trắng biết lỗi (Tuần 5)
- MT 60: Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...
 - + Thơ: Nhớ ơn (Tuần 2)
 - + Thơ: Tâm sự của cái mũi (Tuần 4)
 - + Thơ: Bé ơi (Tuần 5)

2.3. Kỹ năng

- MT 69: Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu (69.2)

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. Mục tiêu

- MT 70: Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ: Tên, tuổi, giới tính (bố mẹ, người thân trong gia đình)
- MT 71: Trẻ có khả năng nói được điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được.
- MT 79: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.
- MT 82: Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật)
- MT 86: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT 70: Trẻ biết nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố mẹ: Tên, tuổi, giới tính (bố mẹ, người thân trong gia đình)
- MT 71: Trẻ có khả năng nói được điều bé thích, không thích, những việc bé có thể làm được.(71.1)

2.2. Hoạt động học

- **MT 71:** Điều bé thích, không thích (71.2) (Tuần 2)
- **MT 79:** Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường)
 - + An toàn khi ngồi trên xe máy (79.1) (Tuần 2)
 - + Cất đồ dùng đúng nơi quy định (79.1) (Tuần 1)
 - + Bé yêu mến quan tâm đến những người thân trong gia đình (79.2) (Tuần 3)
 - + Hành vi đúng sai khi tham gia giao thông đường bộ (79.3) (Tuần 5)
- **MT 82:** Hợp tác với bạn (82.1) (Tuần 5)

2.3. Kỹ năng

- MT 86: Bỏ rác đúng nơi quy định

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. Mục tiêu

- MT 89: Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ.
- MT 90: Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc
- MT 91: Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.
- **MT 92:** Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).
- MT 94: Trẻ có khả năng vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.
- MT 95: Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,... và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục.
- MT 96: Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.
- MT 100: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.

2. Hình thức thực hiện

2.1. Sinh hoạt

- MT 89: Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)
- MT 90: Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.

2.2. Hoạt động học

- MT 91: Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

- + Dạy hát Mẹ yêu không nào (Tuần 1)
- + Dạy hát “Cháu vẽ ông mặt trời” (Tuần 3)
- + Dạy hát “Nhà của tôi” (Tuần 5)

MT 92: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.
(92.1)

- + Vận động theo nhạc: Mẹ yêu không nào (Tuần 2)
- + Vận động theo nhạc “Cháu vẽ ông mặt trời” (Tuần 4)
- MT 94: Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét
 - + Vẽ vườn hoa (Tuần 1)
 - + Vẽ những quả tròn (Tuần 2)
 - + Vẽ chùm bóng (Tuần 3)
 - + Vẽ ngôi nhà (Tuần 5)
- MT 95: Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.
 - + Xé dán bông hoa (Tuần 4)
 - + Cắt dán món ăn từ họa báo (Tuần 2)
- MT 96: Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.
 - + Nặn quả bí đỏ (Tuần 1)

2.3. Chủ đề

Mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

- MT 100: Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm
 - + Làm thiệp tặng bà, mẹ mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 (Tuần 3)./.